

**NGŨNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÃ LUẬT MỚI**

Nguyễn Thọ Nhân - Cục KTDTON

**T**ừ 1-I-1981 đến 20-III-1981, Tổng cục đã tổ chức một đợt thử nghiệm mã luật mới tại các trạm khí tượng Lạng, Phú Liên, Nam định, Thanh hóa, Vinh, Kỳ Anh, Huế, Đàng Hới. Để chuẩn bị cho đợt thử nghiệm, Phòng khí tượng (Cục KTDTON) đã dự thảo mã luật mới. Hội nghị mã luật ngày 13-II-1981 do Tổng cục tổ chức tại/trưởng Cục bộ khí tượng Sơn tây đã nhất trí dùng bản dự thảo này làm nội dung thử nghiệm. Các trạm nói trên đã cử cán bộ dự lớp huấn luyện mã luật mới, và sau đó trở về huấn luyện lại cho quan trắc viên. Trong khoảng thời gian rất ngắn, không đầy nửa tháng, các đài đã mở lớp, bố trí cán bộ, ký hợp đồng với bưu điện để phát tin và đặc biệt là tổ chức phát báo thử trong nội bộ đài, Trạm, trước khi làm thử nghiệm chính thức. Nhiều đài còn tổ chức huấn luyện cho cán bộ phụ trách, cán bộ làm công tác phục vụ, và mã luật mới. Cục Dự báo đã tổ chức tốt việc thu nhận tin. Cục Kỹ thuật điều tra cơ bản đã hằng ngày kịp thời phân tích các bản tin, uốn nắn các sai sót. Nhờ chuẩn bị chu đáo nên đợt thử nghiệm đã được tiến hành đúng theo kế hoạch, và thu được kết quả tốt.

Từ những kết quả cụ thể của đợt thử nghiệm, cho thấy :

1. Quan trắc viên ngành ta có đủ khả năng tiếp thu và sử dụng mã luật mới.

Sau khi được huấn luyện, nhìn chung các quan trắc viên đều nắm được tinh thần của mã luật mới, hiểu nội dung các nhóm thông tin và áp dụng tốt vào công tác.

Ở 8 trạm làm thử nghiệm đều không có sai sót nghiêm trọng. Tuy nhiên, do chưa quán triệt hết nội dung các nhóm thông tin, do dự thảo mã luật còn có những điểm chưa thật rõ ràng, rành mạch, nên các trạm cũng còn có một số sai sót dưới đây :

a/- Nhầm lẫn khi dùng các mã số mới.

- Mã số  $1_w$

Trạm Thanh hóa sai nhiều lần khi dùng mã số này. Căn chú ý : ở nước ta, đơn vị đo tốc độ gió là m/s, nên  $1_w$  chỉ có thể bằng 0 hay 1. Không được quan niệm một cách máy móc là : trạm đo gió bằng máy (Vild, tự ghi, tự báo ...) thì  $1_w$  luôn luôn bằng 1, bởi vì có trường hợp tuy trạm có máy mà vẫn phải đo gió bằng mắt theo cấp Bô phơ:

Tóm lại, phải tùy theo thực tế ở từng obs quan trắc mà phát báo  $1_w$  bằng 0 hay 1.

- Mã số  $1_R$

Hầu hết các trạm làm thử nghiệm lúng túng khi dùng mã số này, nhất là khi phát các obs phụ. Quan trắc viên thường lẫn lộn các mã 3 và 4.

Cần chú ý : tất cả các trạm các obs chính 0000 và 1200 TMG , phát báo  $i_R = 3$  nếu không có giáng thủy và  $i_R = 4$  nếu có giáng thủy nhưng vì lý do nào đó (cốc vỡ, tràn thùng, quên đo ...). Trong cả hai trường hợp trên ; bản tin không có nhóm 6RRRt<sub>R</sub>. Các trạm được chỉ định phát báo thêm lượng giáng thủy trong mùa mưa vào các obs 0600 và 1800 TMG sẽ báo  $i_R$  như cách phát báo vừa nói trên. Trong các obs phụ, các trạm báo  $i_R = 3$  nếu không có giáng thủy, báo  $i_R = 4$  nếu có giáng thủy nhưng không đo, không phát vì không phải giờ quy định đo.

- Mã số  $i_X$

Nhìn chung, các trạm đều sử dụng tốt mã số này. Chỉ còn một vài trạm phát sai trong trường hợp  $ww = 10$  và  $W_1, W_2 = 0, 1$  hoặc 2.

Các trạm báo  $i_X = 1$  nhưng lại không báo nhóm 7  $ww, W_1, W_2$ .

Các trạm báo  $i_X = 2$  nhưng lại báo nhóm 7. Cả hai trường hợp đều sai do nhận thức vẫn chưa đầy đủ.

Cách phát báo đúng là :  $i_X = 1$  và trong bản tin phải có nhóm 7  $ww, W_1, W_2$  vì ở đây không phải cả  $ww$  và  $W_1, W_2$  đều là những hiện tượng không quan trọng.

Riêng trạm Kỳ anh cần chú ý : khi nhóm 7 chỉ diễn tả những hiện tượng không quan trọng (70222) mà vẫn báo nhóm này là sai, trong trường hợp này  $i_X = 2$ .

- Mã số h.

Một số trạm báo  $h = 0$  khi  $N = 0$  là sai. Chú ý là : khi  $N = 0$  (trời quang mây) phải báo  $h = 9$ .

- Mã số VV.

Hầu hết các trạm phát báo đúng. Riêng trạm Kỳ anh vẫn dùng bảng mã tạm thời xác định (00 đến 89), là sai. Chú ý rằng hiện nay ngành ta vẫn còn quan trọng tâm nhìn ngang bằng mắt, vì vậy, theo quy định mới phải dùng những mã số từ 90 đến 99.

- Mã số  $t_R$ .

Nhiều trạm còn nhầm lẫn khi phát báo  $t_R$ . Cần chú ý :  $t_R$  có nhiệm vụ báo cho ta biết lượng giáng thủy được tính trong 1 đơn vị hay trong 2 đơn vị 6 giờ, kể từ giờ phát tin ngược về trước (quy ước : cứ 6 giờ là 1 đơn vị). Do đó : trong bản tin 1200 TMG chẳng hạn, nếu mưa rơi từ 0300 đến 0500 TMG thì  $t_R = 2$ . Ước cần phải chú ý thêm : một số trạm được chỉ định phát báo thêm lượng mưa vào các obs 0600 và 1800 TMG, trong mùa mưa thì vẫn báo  $t_R = 1$  hay  $t_R = 2$  trong các obs 0000 và 1200 TMG nhưng luôn luôn báo  $t_R = 1$  trong các obs 0600 và 1800 TMG.

b/- Báo thừa hoặc thiếu nhóm.

- Thừa nhóm 80 000 (nhóm 8  $N_h, C_L, C_M, C_H$ ).

Khi  $N = 0$ , trạm Huế đã nhiều lần báo nhóm 80 000. Theo luật mới, khi trời quang mây ( $N = 0$ ) ta được phép bỏ nhóm 8, không cần phát báo.

- Thừa nhóm Add1G.

Trong dạng mã mới, ta không dùng nhóm này, nhưng một vài trạm vẫn báo do thói quen cũ, cần rút kinh nghiệm.

- Thiếu nhóm  $T_1$  (nhóm 2  $S_n, T_n, T_n, T_n$  trong đoạn 5).

Mã luật của ta đã quy định : nếu sau quan trắc 0000 TMG (7 giờ VN) lại xuất hiện nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ cực tiểu ban đêm, thì phải báo trị số nhiệt độ này các obs sau đó : 0600 và 1200 TMG, nhưng nhiều trạm đã quên.

- Thiếu nhóm 8 N<sub>g</sub> Ch<sub>g</sub> h<sub>g</sub>.

Một số trạm báo nhóm này không đầy đủ theo tinh thần bản dự thảo mã luật mới. Ngoài ra, có một số trạm quên phát các nhóm ở đầu các đoạn, ví dụ 333 hay 555.

- Báo sai thời gian của T<sub>x</sub>, T<sub>n</sub>.

Theo mã luật mới, T<sub>x</sub> hoặc T<sub>n</sub> chỉ tính trong 12 giờ trước giờ phát tin, nhiều trạm vẫn tính trong 24 giờ.

Tuy nhiên, nhìn chung không có sai sót nào nghiêm trọng, chủ yếu chỉ là do các quan trắc viên chưa quan và lẫn lộn mã số mới với mã số cũ.

2. Công tác quan trắc không bị xáo trộn gì lớn khi ta dùng mã luật mới.

Về quy phạm, trước mắt ta vẫn dùng quy phạm hiện hành. Về máy, ta chưa có gì thay đổi. Về sổ sách, chỉ cần thay đổi chút ít cho quan trắc viên dễ ghi các nhóm mã. Về biên chế cán bộ, cũng không cần tăng thêm.

Riêng về thông tin, các cán bộ thông tin cũng cần học để hiểu về mã luật mới, tạo điều kiện thu, phát nhanh và không nhầm lẫn. Những đài, trạm phát tin qua bưu điện cần phổ biến cho bưu điện biết một vài điểm cần thiết để tránh tình trạng vẫn phát báo đầu xi (X) trong bản tin, hoặc lại phát AAXX bằng AA//.

3. Bản dự thảo mã luật của ta, cơ bản là tích hợp, tiện dụng, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, qua thử nghiệm chúng ta cũng thấy cần phải điều chỉnh, bổ sung vào bản dự thảo một số chi tiết để dạng mã được hoàn chỉnh hơn :

a/- Giảm đến mức tối thiểu các thông tin bằng chữ trong bản tin.

Ngoài các chữ AAXX hay BBXX là những chữ bắt buộc phải báo ở đầu bản tin ; các nhóm thông tin khác cần được sắp xếp sao cho chúng đều là các nhóm số. Như vậy sẽ thuận tiện cho người phát và người thu tin, tăng được tốc độ thu và phát. Do đó trong đoạn 5 của dạng mã (dự thảo) nhóm T<sub>n</sub> (trị số thực) sẽ được thay bằng nhóm 2 S<sub>n</sub> T<sub>n</sub> T<sub>n</sub> T<sub>n</sub> và nhóm H<sub>g</sub> (trị số thực) sẽ được bỏ đi vì không cần thiết.

b/- Báo nhóm 8 N<sub>g</sub> Ch<sub>g</sub> h<sub>g</sub> như cách báo của mã luật cũ.

Nhóm này được báo ở đoạn 3, nhưng thuộc quyền quy định của các quốc gia. Trong thử nghiệm ta đã thử phát báo nhóm này theo một cách khác, tỷ mỉ hơn trước. Từ kinh nghiệm rút ra qua thử nghiệm và sau khi bàn bạc cụ thể với Cục Dự báo, ta trở lại cách báo nhóm 8 này như cách báo hiện nay để đỡ tốn kinh phí điện báo và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hơn.

c/- Thêm nhóm 6 RRRR để kiểm tra lượng mưa, khi có mưa lớn (lượng mưa trong 12 giờ qua, lớn hơn hay bằng 200 mm). Nhóm này được phát trong đoạn 5, và hoàn toàn chỉ có ý nghĩa giúp Cục Dự báo kiểm tra lại lượng mưa lớn cho chắc chắn, trong hoàn cảnh đặc biệt của ta : thông tin thường dễ bị sai lệch qua đường dây bưu điện.

d/- Bỏ nhóm 99714 và thêm nhóm 920 S<sub>0</sub> I<sub>0</sub>.

Ở nước ta, mù khô dày hay mù do bụi mà tầm nhìn ngang nhỏ hơn 1000 m trong thời gian đã qua, rất ít khi xảy ra. Ngược lại, theo Cục Dự báo thì các hiện tượng sương muối, băng giá lại rất cần thiết được phản ánh trong bản tin. Do đó, sẽ bỏ nhóm 99714 mà thêm nhóm 920 S<sub>0</sub> I<sub>0</sub>.

a/- Ngoài các điểm sửa đổi nói trên, sẽ giữ nguyên các nhóm khác trong dự thảo.

Tóm lại, qua hội nghị và thử nghiệm ta đã xác định được dạng mã dùng ở nước ta.

Dạng mã này phù hợp với dạng mã của Tổ chức khí tượng thế giới, về nguyên tắc. Nó mang tính phân đoạn rõ rệt. Các nhóm phát báo quốc tế, khu vực, trong nước vừa thống nhất trong một dạng mã SYNOF và SHIP chung, vừa phân chia vào các đoạn riêng biệt. Trong cùng đoạn, dạng mã của ta có đầy đủ các nhóm bắt buộc phải phát báo theo sự thỏa thuận chung của các thành viên OMM; các thoả thuận này đã được ghi thành quyết nghị. Dạng mã của ta cũng thể hiện tính thống nhất giữa SYNOF và SHIP, không có mâu thuẫn trong nội dung thông tin khí tượng của hai loại bản tin do hai loại trạm truyền đi.

Dạng mã đó cũng có đầy đủ những đặc điểm của mã luật mới và phù hợp với thực tiễn của nước ta.

Do đó dạng mã FM 12-VII SYNOF và FM 13-VII - SHIP mà ngành ta vừa thử nghiệm sẽ là cơ sở để soạn thảo các mã dùng riêng (AERO, CLIM, TYPH ...). Kết quả thử nghiệm và kinh nghiệm của ngành đã được Tổng cục thông báo cho ông Tổng thư ký OMM vào đầu tháng IV năm nay. Công việc của việc tiếp tục sau thử nghiệm còn nhiều và mục tiêu của ta là cố gắng hết sức để đến ngày 1-1-1982 tất cả các trạm khí tượng của ngành ta đều phát báo theo mã luật mới./.

PHẠM VI ANH HƯỞNG CỦA BÃO ĐOI VỚI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN LẠNH THỞ VIỆT NAM  
(Tiếp theo trang 19)

4. Phan Tất Đắc : Về hoạt động và ảnh hưởng của bão đến điều kiện khí hậu miền Nam Việt nam. Tóm tắt các báo cáo khoa học của Viện Khí tượng thủy văn 1979.
5. Nguyễn Ngọc Thái : Một số nhận xét về số lần bão đổ bộ vào Việt nam trong 94 năm (1884 - 1977). Nội san KTTV số 6 (1978).
6. Nguyễn Việt : Về vấn đề nghiên cứu quy luật gió mạnh làm cơ sở tính toán tải trọng gió trên các công trình xây dựng. Nội san KTTV số 6 (1977).
7. Nguyễn Việt : Tính toán tốc độ gió mạnh làm cơ sở xác định tải trọng gió trên công trình xây dựng, kiến trúc ở Việt nam. Tài liệu viết tay năm 1979.
8. Xmirnov, N.V ; Dunhin . Barkovski, B ; Giáo trình lý thuyết xác và thống kê toán học ứng dụng trong kỹ thuật. M . 1969 (tiếng Nga). /xuất/
9. Bolsev, L.N , Xmirnov, N.V : Các bảng thống kê toán học. M. 1965 (tiếng Nga).
10. Gumbel, E.J : Statistics of extremes. Newyork 1958.